

## TỜ TRÌNH

### Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung, mức chi cho các hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho các hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang”, như sau:

#### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

##### 1. Cơ sở pháp lý:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

**“Điều 21. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách”**

3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp.

- Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

##### 2. Cơ sở thực tiễn:

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị Quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 quy định nội dung, mức chi cho hoạt động lựa chọn sách của Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đến ngày 28 tháng 12 năm 2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2024 và thay thế Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT. Từ đó, Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 cũng đồng thời hết hiệu lực.

Căn cứ Điều 9 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông quy định:

*“Điều 9. Nguồn kinh phí tổ chức lựa chọn sách giáo khoa*

*Nguồn kinh phí tổ chức lựa chọn sách giáo khoa do ngân sách nhà nước bảo đảm và giao trong dự toán chi thường xuyên của các đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước. Nội dung và mức chi cho các hoạt động lựa chọn sách giáo khoa thực hiện theo quy định hiện hành. Trường hợp có mức chi đặc thù ngoài các quy định chung của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.”*

Tại điểm c, khoản 2, Điều 7 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định: chậm nhất 20 ngày trước phiên họp đầu tiên của tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên môn học nghiên cứu sách giáo khoa của môn học, viết phiếu nhận xét, đánh giá các sách giáo khoa môn học theo các tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa phù hợp với thực tế tổ chức dạy học trên địa bàn tỉnh nên đòi hỏi trách nhiệm cao, tập trung công sức lớn nên cần chế độ hỗ trợ để khuyến khích, động viên.

Tại khoản 4 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

*“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh*

*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:*

*4. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.”*

Căn cứ các nội dung nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết “Quy định nội dung, mức chi cho các hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang” là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Mục đích**

Ban hành Nghị quyết “Quy định nội dung, mức chi cho các hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang” phù hợp với Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **2. Quan điểm**

a) Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo quy định với các bước sau:

1. Lập tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại khoản 4 Điều 27 của Luật.

2. Lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về dự thảo nghị quyết. Tổ chức lấy ý kiến dự thảo đề nghị xây dựng nghị quyết và thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết.

3. Thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết.

4. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét thông qua đề nghị xây dựng nghị quyết.

5. Trình thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng nghị quyết.

6. Soạn thảo dự thảo Nghị quyết.

7. Lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết: gửi các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

8. Thẩm định và thẩm tra dự thảo Nghị quyết.

9. Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉnh lý, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết tại kỳ họp gần nhất.

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

#### **1. Bố cục (gồm 03 Điều):**

Điều 1. Quy định nội dung, mức chi cho các hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện và nguyên tắc sử dụng kinh phí.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X Kỳ họp thứ ..... thông qua ngày....tháng....năm 2024 và có hiệu lực từ ngày.... tháng....năm 2024

#### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản**

a) Chi nghiên cứu, nhận xét, đánh giá, lựa chọn sách giáo khoa của tổ chuyên môn: 7.500 đồng/tiết/người. Số tiết quy định là 08 tiết.

b) Chi Hội đồng họp, thảo luận, đánh giá sách giáo khoa (tối đa 01 ngày cho một lần tổ chức) cho tất cả các môn học, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng: 100.000 đồng/người/buổi.

- Phó Chủ tịch, ủy viên, thư ký hội đồng: 75.000 đồng/người.

c) Chi giải khát giữa giờ cho hội đồng lựa chọn sách giáo khoa: 20.000 đồng/người/ngày.

**3. Kinh phí và nguồn kinh phí cho hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông:** Tổng kinh phí dự kiến chỉ là 2.173.240.000 (trung bình một cơ sở giáo dục chi trả khoảng 4.077.373 đồng. Nguồn kinh phí dự toán chi thường xuyên của các đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị Quyết “Quy định nội dung, mức chi cho các hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang”. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND tỉnh: Chủ tịch và các PCT;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban VHXXH - HĐND tỉnh;
- Các Sở: TP, TC, GD&ĐT;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P. KGVX, P. TH;
- Lưu: VT.

*\* Tài liệu đính kèm: Dự thảo Nghị quyết; Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và điều chỉnh theo góp ý, báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp)*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Phước**

An Giang, ngày 22 tháng 02 năm 2024

**BẢNG TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý**  
**Dự thảo Tờ trình dự thảo nghị quyết và Dự thảo nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang**

Sở GDĐT đã nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, cơ bản thống nhất điều chỉnh, bổ sung theo góp ý dự thảo.

	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu (hoặc không tiếp thu), giải trình
1	Sở Tư pháp	<p><b>1/ Dự thảo Nghị quyết</b></p> <p>a) Đề nghị điều chỉnh cụm từ “<b>ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT</b>” thành “<b>DỰ THẢO</b>” theo Mẫu số 16 Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>b) Tên gọi: Đề nghị rà soát cụm từ “Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa <u>trong</u> cơ sở giáo dục phổ thông” hay “Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa <u>của</u> cơ sở giáo dục phổ thông”. Đồng thời, điều chỉnh cho các nội dung còn lại tại dự thảo.</p> <p>c) Căn cứ ban hành số 06: Đề nghị điều chỉnh như sau “<i>Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông</i>”.</p>	Sở GDĐT thống nhất và chỉnh sửa theo góp ý của Sở Tư pháp

	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu (hoặc không tiếp thu), giải trình
		<p>d) Khoản 2 Điều 1 về đối tượng áp dụng: Đề nghị điều chỉnh như sau “Trường <u>tiểu học</u>, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông... Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết <u>quy</u> định nội dung, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang”.</p> <p><b>2/ Dự thảo Tờ trình dự thảo Nghị quyết</b></p> <p>a) Nội dung trích yếu: Đề nghị điều chỉnh thống nhất tên gọi dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, rà soát và điều chỉnh cho các nội dung còn lại tại dự thảo.</p> <p>b) Mục I: Đề nghị in nghiêng nội dung trích dẫn của Điều 9 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT; bổ sung cụm từ “Khoản 3 Điều 21” trước cụm từ “Nghị định số 163/2016/NĐ-CP..., quy định:”.</p> <p>c) Mục II: Đề nghị bỏ cụm từ “ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo” theo quy định viện dẫn văn bản tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Đồng thời, rà soát và điều chỉnh cho các nội dung còn lại tại dự thảo.</p> <p>d) Mục III: Đề nghị trình bày cụ thể hơn quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết theo trình tự, thủ tục được hướng dẫn tại Công văn số 1212/UBND-NC ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện quy trình xây dựng, ban hành Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh. Ngoài ra, đề nghị bổ cục nội dung Mục III thành các khoản.</p> <p>đ) Mục IV: Đề nghị rà soát việc viện dẫn nội dung Điều 9 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT tại khoản 2 Mục IV có ý nghĩa gì. Đề nghị điều chỉnh các điểm 2.1, 2.2, 2.3 thành các điểm a, b, c theo quy định Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.</p> <p>e) Đề nghị bổ sung phần “Xin gửi kèm theo:...” theo Mẫu số 03 Phụ lục</p>	<p>Sở GDĐT thống nhất và chỉnh sửa theo góp ý của Sở Tư pháp</p>

	<b>Đơn vị góp ý</b>	<b>Nội dung góp ý</b>	<b>Tiếp thu (hoặc không tiếp thu), giải trình</b>
		<p>V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP với các thành phần hồ sơ hướng dẫn tại Công văn số 1212/UBND-NC.</p> <p>g) Đề nghị bổ sung nội dung thể hiện tổng kinh phí và nguồn kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện của các Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.</p>	
2	Sở Tài chính	<p>1) Tại công văn số 377/STCHCSN ngày 07/2/2024 góp ý về Dự thảo Nghị quyết như sau:</p> <p>a) Tại khoản 3 Điều 1 về “Nội dung, mức chi và nguyên tắc sử dụng kinh phí”, đề nghị cơ quan soạn thảo tách nội dung “Nội dung, mức chi” và “Nguyên tắc sử dụng kinh phí” quy định thành khoản mục riêng.</p> <p>b) Tại điểm a, b và c khoản 3 Điều 1 về “Nội dung, mức chi”, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh quy định cụ thể mức chi, không đưa vào dẫn chiếu của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, do hiện Nghị quyết số 12/2022/NQHĐND không còn phù hợp.</p> <p>c) Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung vào Dự thảo Nghị quyết quy định về nguồn kinh phí thực hiện chính sách “Quy định nội dung, mức chi lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang”.</p> <p>2) Tại Công văn số 398/STC-HCSN ngày 16 tháng 02 năm 2024 góp ý dự thảo các văn bản trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.</p> <p>Đối với nội dung đề nghị góp ý Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo nêu trên, Sở Tài chính đã có Công văn số 377/STCHCSN ngày 07/02/2024 gửi Sở Giáo dục và Đào tạo góp ý các văn bản trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi lựa chọn sách giáo khoa</p>	Sở GDĐT thống nhất và đã chỉnh sửa theo góp ý của Sở Tài chính

	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu (hoặc không tiếp thu), giải trình
		trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, tổng hợp và hoàn chỉnh Dự thảo.	
3	Sở Y tế	Qua nghiên cứu dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi cho Hội đồng lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang, Sở Y tế cơ bản thống nhất nội dung dự thảo và không có ý kiến gì thêm.	Sở GDĐT thống nhất theo góp ý của Sở Y tế
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: - Theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có nêu: <i>“Điều 9. Nguồn kinh phí tổ chức lựa chọn sách giáo khoa do ngân sách nhà nước bảo đảm và giao trong dự toán chi thường xuyên của các đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước ...”</i> . Nội dung Dự thảo nghị quyết chưa nêu nguồn kinh phí thực hiện, đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung vào Dự thảo nghị quyết. - Đối với nội dung, mức chi và nguyên tắc sử dụng kinh phí, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu đề xuất thực hiện theo quy định hiện hành.	Sở GDĐT thống nhất và đã chỉnh sửa theo góp ý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
5	Sở Khoa học và Công nghệ	Qua nghiên cứu dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang, Sở Khoa học và Công nghệ thống nhất với các dự thảo.	Sở GDĐT thống nhất theo góp ý của Sở KH-CN
6	ỦY BAN MTTQ VIET NAM TINH	Qua nghiên cứu nội dung dự thảo, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh không tham gia ý kiến đóng góp, đề nghị Sở Giáo dục và Đào	Sở GDĐT thống nhất theo góp ý của UBMTTQVN



	<b>Đơn vị góp ý</b>	<b>Nội dung góp ý</b>	<b>Tiếp thu (hoặc không tiếp thu), giải trình</b>
	AN GIANG	tạo tham khảo ý kiến của các ngành chuyên môn.	
7	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Sau khi nghiên cứu, Sở LĐTBXH có ý kiến như sau: Sở LĐTBXH thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ( <i>các cấp trình độ: cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, dưới 03 tháng</i> ) theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và Luật Giáo dục. Đối với cấp giáo dục phổ thông không thuộc chức năng và thẩm quyền quản lý của Sở LĐTBXH. Vì vậy, Sở LĐTBXH không có ý kiến đối với dự thảo Tờ trình dự thảo Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang.	Sở GDĐT thống nhất theo góp ý của Sở LĐTBXH
8	Sở Xây dựng	Sau khi nghiên cứu nội dung và đối chiếu các quy định có liên quan đến lĩnh vực quản lý ngành, Sở Xây dựng không có ý kiến với Dự thảo Tờ trình dự thảo nghị quyết và Dự thảo nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang, do lĩnh vực này không thuộc phạm vi phụ trách của Sở Xây dựng.	Sở GDĐT thống nhất theo góp ý của Sở Xây dựng
9	UBND huyện Tịnh Biên	Qua nghiên cứu dự thảo và lấy ý kiến các ngành chuyên môn về <i>dự thảo Tờ trình Nghị quyết, dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi lựa chọn Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang</i> ” tại Công văn số 386/SGDDĐT-GDTrH-GDTX ngày 07/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang. Ủy ban nhân dân thị xã Tịnh Biên thống nhất với nội dung dự thảo kèm theo.	Sở GDĐT thống nhất theo góp ý của UB Thị xã Tịnh Biên
10	UBND huyện Thoại Sơn	Qua nghiên cứu dự thảo góp ý Dự thảo Tờ trình dự thảo nghị quyết và Dự thảo nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang. Ủy ban nhân dân huyện thống nhất theo nội dung dự thảo Kế	Sở GDĐT thống nhất theo góp ý của UBND huyện Thoại Sơn

	<b>Đơn vị góp ý</b>	<b>Nội dung góp ý</b>	<b>Tiếp thu (hoặc không tiếp thu), giải trình</b>
		hoạch.	
11	UBND huyện Châu Thành	Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân huyện thống nhất với nội dung dự thảo và không có ý kiến đóng góp thêm	Sở GDĐT thống nhất theo góp ý của UBND huyện Châu Thành
12	UBND Thành phố Châu Đốc	Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc thống nhất nội dung dự thảo Tờ trình dự thảo nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang.	Sở GDĐT thống nhất theo góp ý của UBND TP Châu Đốc
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Qua nghiên cứu, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thống nhất nội dung Dự thảo Tờ trình nghị quyết và Dự thảo nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho Hội đồng lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang.	Sở GDĐT thống nhất và đã chỉnh sửa theo góp ý của Sở VHTTDL
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	Qua nghiên cứu dự thảo Tờ trình dự thảo Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang. Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát lại nội dung các Điều nêu tại bố cục (nội dung 1 phần IV) tại dự thảo Tờ trình với các Điều cụ thể quy định tại dự thảo Nghị quyết.	Sở GDĐT thống nhất và đã chỉnh sửa theo góp ý của Sở Tài nguyên và Môi trường
15	UBND Huyện Phú Tân	Sau khi nghiên cứu nội dung các dự thảo, Phòng GDĐT Phú Tân thống nhất với nội dung dự thảo. Tuy nhiên, xin góp ý một số nội dung sau: <b>Nội dung dự thảo nêu:</b> Chi nghiên cứu, nhận xét, đánh giá, lựa chọn sách giáo khoa: 7.500 đồng/tiết/người. Số tiết quy định là 08 tiết <b>Đề nghị xem xét:</b> Quy định mức chi/số lượng đầu SGK đã được	Sở GDĐT giải trình như sau: Theo Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT Tại điểm b Điều 7 Quy trình lựa chọn sách giáo khoa: Tổ chức cho toàn bộ giáo viên môn học của cơ sở giáo dục (bao gồm giáo viên biên chế, hợp đồng, biệt phái, thỉnh giảng, dạy liên trường) tham gia lựa chọn

	<b>Đơn vị góp ý</b>	<b>Nội dung góp ý</b>	<b>Tiếp thu (hoặc không tiếp thu), giải trình</b>
		BGD phê duyệt. Không nên cầu bằng, bởi vì có những môn như Tiếng Anh có đến 9 bộ sách giáo viên phải nghiên cứu cả 9 bộ, trong khi có những môn chỉ 2-3 bộ sách. Có chế độ cho buổi họp của tổ chuyên môn để thảo luận, bỏ phiếu lựa chọn 01 SGK.	sách giáo khoa của môn học đó. Do đó không có cơ sở pháp lý để xây dựng mức chi cho môn học có nhiều bộ sách hay môn học có ít bộ sách.

Tổng số các đơn vị gửi góp ý: 15 (trong có 11 đơn vị thống nhất ý kiến chiếm tỉ lệ 73,33%, 05 đơn vị có ý kiến khác chiếm tỉ lệ 26,67%

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO AN GIANG**

## BÁO CÁO

### Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang

## I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẤP TỔNG QUAN

### 1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Ngày 28/12/2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT về việc quy định lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; theo đó, tại Điều 4 đã quy định các cơ sở giáo dục thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa để thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; Điều 7 hướng dẫn quy trình lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục; Khoản 4 Điều 12 quy định các địa phương bảo đảm nguồn kinh phí, cơ sở vật chất để tổ chức lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức lựa chọn sách giáo khoa.

Tại Điều 9 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT quy định nội dung và mức chi cho các hoạt động lựa chọn sách giáo khoa thực hiện theo quy định hiện hành. Trường hợp có mức chi đặc thù ngoài các quy định của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Mặt khác, khi Luật Ngân sách năm 2015 có hiệu lực thi hành, địa phương chưa quy định nội dung, mức chi lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang. Vì vậy, để Hội đồng nhân dân tỉnh có cơ sở xem xét và ban hành chính sách đặc thù của địa phương với tên gọi “Quy định nội dung, mức chi lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang”; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

Việc thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy trình lựa chọn tại cơ sở giáo dục. Chậm nhất 20 ngày trước phiên họp đầu tiên của tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên môn học nghiên cứu sách giáo khoa của môn học, viết phiếu nhận xét, đánh giá các sách giáo khoa môn học theo các tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa phù hợp với thực tế tổ chức dạy học trên địa bàn tỉnh nên đòi hỏi trách nhiệm cao, tập trung công sức lớn nên cần chế độ hỗ trợ để khuyến khích, động viên.

Hiện nay, tỉnh An Giang đã hoàn tất việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 1, lớp 2 và lớp 6; trong năm 2022 tiếp tục thực hiện lựa chọn sách giáo khoa các khối lớp 3, lớp 7, lớp 10; năm 2023 thực hiện lựa chọn sách giáo khoa các khối lớp 4, lớp 8, lớp 11; năm 2024 thực hiện lựa chọn sách giáo khoa các khối lớp 5, lớp 9, lớp 12.

Tại Điều 4 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT quy định Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục (sau đây gọi tắt là Hội đồng) do hiệu trưởng cơ sở giáo dục hoặc giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên, giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên, người đứng đầu các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông (sau đây gọi tắt là người đứng đầu) thành lập, giúp người đứng đầu cơ sở giáo dục tổ chức lựa chọn sách giáo khoa. Mỗi cơ sở giáo dục thành lập 01 (một) Hội đồng. Đối với cơ sở giáo dục có nhiều cấp học, mỗi cấp học thành lập 01 (một) Hội đồng. Vì vậy, để có cơ sở chi trả chế độ các thành viên Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và đề nghị đưa vào danh mục xây dựng Nghị quyết “Quy định nội dung, mức chi lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang” là cần thiết và đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

a) Mục tiêu tổng thể: nhằm tạo cơ sở pháp lý đảm bảo kinh phí cho việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

b) Mục tiêu cụ thể: là cơ sở để thực hiện chi trả chế độ cho thành viên Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tham gia vào quá trình thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

### **1. Xác định những vấn đề bất cập**

Triển khai thực hiện Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; theo đó tại Điều 4 đã quy định các cơ sở giáo dục thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa để thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; Điều 7 hướng dẫn quy trình lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục; Khoản 4 Điều 12 quy định các địa phương bảo đảm nguồn kinh phí, cơ sở vật chất để tổ chức lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức lựa chọn sách giáo khoa.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông, tại Khoản 1, Điều 4 quy định Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi

chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thành lập, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lựa chọn sách giáo khoa. Trên cơ sở đó thì Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 Quy định nội dung, mức chi cho hoạt động lựa chọn sách của Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục thì hiện nay tỉnh chưa có quy định cụ thể về nội dung chi, mức chi lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông (Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục). Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung), để có cơ sở pháp lý đảm bảo kinh phí cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục tổ chức lựa chọn sách giáo khoa thì việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết “Quy định nội dung chi, mức chi lựa chọn sách giáo khoa đối với Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục” là cần thiết.

## **2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Là cơ sở để thực hiện chi trả chế độ cho thành viên Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục tham gia thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tạo cơ sở pháp lý để thực hiện thống nhất mức chi trả chế độ cho các thành viên Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục.

## **3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

### *a) Giải pháp 1*

Giữ nguyên hiện trạng, không quy định mức chi cho các thành viên Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục. Như vậy, không có cơ sở để thực hiện chi trả chế độ cho thành viên Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục tham gia vào quá trình thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tại Điểm c, Khoản 2, Điều 7 Quy trình lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục quy định chậm nhất 20 ngày trước phiên họp đầu tiên của tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên môn học nghiên cứu sách giáo khoa của môn học, viết phiếu nhận xét, đánh giá các sách giáo khoa môn học theo các tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa phù hợp với thực tế tổ chức dạy học trên địa bàn tỉnh nên đòi hỏi trách nhiệm cao, tập trung công sức lớn nên cần chế độ hỗ trợ để khuyến khích, động viên.

### *b) Giải pháp 2*

Quy định nội dung, mức chi lựa chọn sách giáo khoa đối với Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục như sau:

- Chi nghiên cứu, nhận xét, đánh giá, lựa chọn sách giáo khoa: 7.500 đồng/tiết/người. Số tiết quy định là 08 tiết.

- Chi Hội đồng họp, thảo luận, đánh giá sách giáo khoa (tối đa 01 ngày cho một lần tổ chức) cho tất cả các môn học.

+ Chủ tịch Hội đồng: 100.000 đồng/người/buổi.

+ Phó Chủ tịch, ủy viên, thư ký hội đồng: 75.000 đồng/người/buổi.

- Chi giải khát giữa giờ: 20.000 đồng/người/ngày.

#### **4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và đối tượng khác có liên quan**

##### *a) Tác động tích cực của chính sách*

- Tác động đến đối tượng thụ hưởng: hỗ trợ một phần kinh phí trong quá trình thực hiện công tác nhận xét, đánh giá và lựa chọn sách giáo khoa đối với Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục.

- Tác động về kinh tế: chính sách này không ảnh hưởng tác động lớn đến kinh tế của tỉnh (dự kiến số tiền ngân sách tỉnh chi theo chính sách này chỉ khoảng 2,173,240,000 tỷ đồng, trung bình một cơ sở giáo dục chi trả khoảng 4,077,373 đồng, kinh phí do các cơ sở giáo dục chi trả).

- Tác động về cơ cấu ngành: chính sách không ảnh hưởng đến cơ cấu giữa tất cả các ngành như: Y tế, khoa học công nghệ, hành chính, giữa Khối Đảng, Khối Hành chính.

- Tác động về xã hội: khuyến khích, động viên, hỗ trợ một phần kinh phí cho các thành viên tham gia công tác lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Qua đó, nâng cao tinh thần, trách nhiệm của từng thành viên tham gia lựa chọn sách giáo khoa đảm bảo phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

- Tác động về độ tuổi: chính sách không ảnh hưởng đến độ tuổi cán bộ, giáo viên tham gia.

- Tác động đối với chính sách dân tộc: chính sách không ảnh hưởng đến cơ cấu chính sách là người dân tộc thiểu số tham gia công tác lựa chọn sách giáo khoa.

- Tác động về giới: chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: chính sách không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: chính sách không làm thay đổi pháp luật hiện hành.

*b) Tác động tiêu cực của chính sách: Giải pháp không mang lại tác động tiêu cực.*

## **5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Sau khi phân tích đánh giá, kiến nghị lựa chọn giải pháp 02 là giải pháp tối ưu nhất tạo cơ sở pháp lý để thực hiện chi trả chế độ cho thành viên Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục tham gia vào quá trình thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Qua phân tích đánh giá các tác động của chính sách, mặt tích cực và tiêu cực của các chính sách, UBND tỉnh đề xuất lựa chọn “Quy định nội dung chi, mức chi lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang” là phương án tối ưu nhất cả về lợi ích và chi phí.

## **III. Ý KIẾN THAM VẤN**

Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đã được Sở Giáo dục và Đào tạo (cơ quan chủ trì soạn thảo gửi lấy ý kiến của các địa phương, sở, ban ngành có liên quan tại Văn bản số 186/SGDDĐT-GDTrH-GDTrX ngày 18/01/2024 về việc đề nghị góp ý dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách “Quy định nội dung, mức chi lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang”.

## **IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

Sau khi được Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh chấp thuận ban hành chính sách, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách; Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện chính sách theo quy định của pháp luật.

## **V. PHỤ LỤC (Đề xuất đối tượng, nội dung và mức chi).**

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động chính sách; kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét và giao UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng dự thảo Nghị quyết “Quy định nội dung, mức chi lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang” trình HĐND tỉnh xem xét ban hành tại kỳ họp chuyên đề tháng 03 năm 2024./.

### ***Nơi nhận:***

- TT: TU, HĐND tỉnh (để b/c);
- TT. UBND tỉnh (để b/c);
- Ban VH-XH, HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, GDĐT;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Các Phòng thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Phước**



**PHỤ LỤC****ĐỀ XUẤT NỘI DUNG VÀ MỨC CHI HỘI ĐỒNG LỰA CHỌN SÁCH GIÁO KHOA TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC**

<b>TT</b>	<b>Nội dung chi</b>	<b>Mức chi</b>	<b>Thuyết minh</b>
1	Chi nghiên cứu, nhận xét, đánh giá, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa (Thời gian nghiên cứu định mức 1 ngày). Số tiết nghiên cứu là 08 tiết (mỗi buổi nghiên cứu 4 tiết).	7.500 đồng/tiết/người	Áp dụng bằng 50% mức chi Chi nghiên cứu, nhận xét, đánh giá, lựa chọn sách giáo khoa của Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tỉnh (Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022) Thông tư số 51/2019/TT-BTC ngày 15/8/2019 tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 3 vận dụng mức chi thù lao cho các thành viên Hội đồng thẩm định.
2	Chi Hội đồng họp, thảo luận, đánh giá sách giáo khoa (tối đa 01 ngày cho một lần tổ chức) cho tất cả các môn học		
	Chủ tịch Hội đồng	100.000 đồng/người/buổi	Áp dụng bằng 50% mức chi Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tỉnh (Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022) Thông tư số 51/2019/TT-BTC ngày 15/8/2019 tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 3 vận dụng mức chi thù lao cho các thành viên Hội đồng thẩm định.
	Phó Chủ tịch, ủy viên, thư ký Hội đồng	75.000 đồng/người/buổi	Áp dụng bằng 50% mức chi Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tỉnh (Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022) Thông tư số 51/2019/TT-BTC ngày 15/8/2019 tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 3

			vận dụng mức chi thù lao cho các thành viên Hội đồng thẩm định.
3	Chi tiền giải khát giữa giờ	20.000 đồng/người/ngày	<p>Áp dụng bằng 50% mức chi Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tỉnh (Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022).</p> <p>Thông tư số 51/2019/TT-BTC ngày 15/8/2019 tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 3 vận dụng mức chi nước uống cho các thành viên Hội đồng thẩm định.</p>
4	<p>Tác động về kinh tế: Chính sách này không ảnh hưởng tác động lớn đến kinh tế của tỉnh (<i>dự kiến số tiền ngân sách tỉnh chi theo chính sách này chỉ khoảng 2,158,600,000 tỷ đồng, trung bình một cơ sở giáo dục chi trả khoảng 4,072,000 đồng, kinh phí do các cơ sở giáo dục chi trả</i>).</p>	<p>Chi tổ chức hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông tối đa 01 ngày trong một lần tổ chức</p>	<p>1) Cấp Tiểu học: Tổng số Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa là 310 (tương đương 310 cơ sở giáo dục):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, nhận xét, đánh giá sách giáo khoa: 7.500 đồng/tiết x 8 tiết/người x 8 người x 310 hội đồng = 279.000.000 đồng.</li> <li>- Tiền nước uống: 15 người x 20.000 đồng/ngày x 310 hội đồng = 93.000.000 đồng.</li> <li>- Chủ tịch hội đồng (người đứng đầu CSGDPT): 100.000 đồng x 02 buổi x 310 hội đồng x 01 người = 62.000.000 đồng.</li> <li>- Phó Chủ tịch, Thư ký, thành viên: 14 người x 310 hội đồng x 02 buổi x 75.000 = 651.000.000 đồng.</li> </ul> <p><b>Tổng công: 1.085.000.000 đồng.</b></p>

			<p>2) Cấp Trung học cơ sở:          Tổng số Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa là 163:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, nhận xét, đánh giá sách giáo khoa: <math>7.500 \text{ đồng/tiết} \times 8 \text{ tiết/người} \times 21 \text{ người} \times 163 \text{ hội đồng} = 205.380.000 \text{ đồng}</math>.</li> <li>- Tiền nước uống: <math>21 \text{ người} \times 20.000 \text{ đồng/ngày} \times 163 \text{ hội đồng} = 68.460.000 \text{ đồng}</math>.</li> <li>- Chủ tịch hội đồng (người đứng đầu CSGDPT): <math>100.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ buổi} \times 163 \text{ hội đồng} \times 01 \text{ người} = 32.600.000 \text{ đồng}</math>.</li> <li>- Phó Chủ tịch, Thư ký, thành viên: <math>20 \text{ người} \times 163 \text{ hội đồng} \times 02 \text{ buổi} \times 75.000 = 489.000.000 \text{ đồng}</math>.</li> </ul> <p><b>Tổng cộng: 795.440.000 đồng</b></p> <p>3) Cấp Trung học phổ thông: Tổng số Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa là 50:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, nhận xét, đánh giá sách giáo khoa: <math>7.500 \text{ đồng/tiết} \times 8 \text{ tiết/người} \times 21 \text{ người} \times 50 \text{ hội đồng} = 63.000.000 \text{ đồng}</math>.</li> <li>- Tiền nước uống: <math>21 \text{ người} \times 20.000 \text{ đồng/ngày} \times 50 \text{ hội đồng} = 21.000.000 \text{ đồng}</math>.</li> <li>- Chủ tịch hội đồng (người đứng đầu</li> </ul>
--	--	--	---

			<p>CSGDPT): 100.000 đồng x 02 buổi x 50 hội đồng x 01 người = 10.000.000 đồng.</p> <p>- Phó Chủ tịch, Thư ký, thành viên: 20 người x 50 hội đồng x 02 buổi x 75.000 = 150.000.000 đồng.</p> <p><b>Tổng cộng: 244.000.000 đồng</b></p> <p>4) Trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX. Tổng số Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa là 10:</p> <p>- Nghiên cứu, nhận xét, đánh giá sách giáo khoa: 7.500 đồng/tiết x 8 tiết/người x 21 người x 10 hội đồng = 12.600.000 đồng.</p> <p>- Tiền nước uống: 21 người x 20.000 đồng/ngày x 10 hội đồng = 4.200.000 đồng.</p> <p>- Chủ tịch hội đồng (người đứng đầu CSGDPT): 100.000 đồng x 02 buổi x 10 hội đồng x 01 người = 2.000.000 đồng.</p> <p>- Phó Chủ tịch, Thư ký, thành viên: 20 người x 10 hội đồng x 02 buổi x 75.000 = 30.000.000 đồng.</p> <p><b>Tổng cộng: 48.800.000 đồng</b></p>
--	--	--	---

Số: 56/BC-STP

An Giang, ngày 11 tháng 3 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 499/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 22/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hỗ trợ thẩm định dự thảo Tờ trình dự thảo Nghị quyết, dự thảo Nghị quyết “Quy định nội dung, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang”. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

#### I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang.

##### 2. Đối tượng áp dụng

Trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định:

**“Điều 21. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách**

3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ,

*Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp... ”.*

Điều 9 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông quy định:

**“Điều 9. Nguồn kinh phí tổ chức lựa chọn sách giáo khoa**

*Nguồn kinh phí tổ chức lựa chọn sách giáo khoa do ngân sách nhà nước bảo đảm và giao trong dự toán chi thường xuyên của các đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước. Nội dung và mức chi cho các hoạt động lựa chọn sách giáo khoa thực hiện theo quy định hiện hành. Trường hợp có mức chi đặc thù ngoài các quy định chung của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.”.*

Khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 quy định:

**“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh**

*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:*

*4. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.*

Hiện nay, tỉnh chưa có quy định cụ thể về nội dung, mức chi lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông, trong khi đây là nhiệm vụ, trách nhiệm phải thực hiện. Do đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức chi lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết và đúng thẩm quyền.

**III. Dự thảo Nghị quyết, Tờ trình**

**1. Dự thảo Nghị quyết**

a) Quốc hiệu: Đề nghị điều chỉnh từ “HOÀ” thành “HÒA”.

b) Tên gọi Nghị quyết: Đề nghị rà soát có cụm từ “cho Hội đồng” hay không. Đồng thời, rà soát và điều chỉnh cho các nội dung còn lại tại dự thảo.

c) Tại thẩm quyền ban hành văn bản: Đề nghị bỏ dấu phẩy trước cụm từ “**KỶ HỢP THỨ...**”.

d) Căn cứ ban hành số 06: Đề nghị điều chỉnh như sau “*Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông*”.

đ) Điều 1

- Khoản 2: Đề nghị điều chỉnh như sau “Trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông, các tổ chức, cá nhân có liên quan.”.

- Khoản 3:

+ Điểm a: Đề nghị làm rõ nội dung chi tại điểm a chi cho đối tượng nào. Vì theo quy định Điều 4 (Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa), Điều 6 (Nhiệm vụ của Hội đồng và các thành viên Hội đồng), khoản 3 Điều 7 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT (Quy trình lựa chọn sách giáo khoa cơ sở giáo dục) thì việc “nghiên cứu, nhận xét, đánh giá, lựa chọn sách giáo khoa” là của “tổ chuyên môn” và “chậm nhất 20 ngày trước phiên họp đầu tiên của tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ chuyên môn *tổ chức cho giáo viên môn học nghiên cứu các sách giáo khoa của môn học, viết phiếu nhận xét, đánh giá các sách giáo khoa môn học theo các tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa*”.

+ Điểm c: Trường hợp điểm a, b là 02 nội dung chi cho đối tượng khác nhau, đề nghị làm rõ việc chi giải khát giữa giờ là cho đối tượng nào.

e) Điều 2: Đề nghị bố cục nội dung điểm d khoản 3 Điều 1 thành một nội dung tại Điều 2, đồng thời điều chỉnh tên và nội dung tại Điều 2 cho phù hợp. Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo trao đổi thêm với Sở Tài chính về nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện các nội dung tại Nghị quyết theo quy định pháp luật.

g) Về nội dung cuối dự thảo Nghị quyết: “*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ... năm 2024*” đây là nội dung độc lập được bố cục tại Nghị quyết theo quy định Mẫu số 16 Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, đề nghị không bố cục nội dung này thành Điều 4 (đồng nghị Nghị quyết có 03 Điều).

h) Nơi nhận: Đề nghị điều chỉnh dấu gạch nối tại cụm từ “Báo An Giang, Đài Phát thanh – Truyền hình An Giang” thành dấu gạch nối ngắn.

## **2. Dự thảo Tờ trình**

a) Trích yếu Tờ trình: Đề nghị rà soát theo góp ý tại dự thảo Nghị quyết. Đồng thời điều chỉnh cho các nội dung còn lại tại dự thảo.

b) Trước Mục I: Đề nghị bỏ cụm từ “Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành”.

c) Mục I

- Tại khoản 1: Đề nghị bổ sung dấu ngoặc kép đóng tại nội dung viện dẫn của khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP.

- Tại khoản 2: Đề nghị rà soát việc sử dụng cụm từ “không còn hiệu lực thi

hành” theo quy định Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

d) Mục III: Đề nghị rà soát các bước xây dựng dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo hay chưa theo hướng dẫn tại Công văn số 1212/UBND-NC ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện quy trình xây dựng, ban hành Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, bổ sung văn bản làm minh chứng cho từng bước thực hiện.

đ) Mục IV: Đề nghị điều chỉnh theo nội dung góp ý tại dự thảo Nghị quyết.

e) Tại “Xin gửi kèm theo: ...”: Đề nghị bổ sung tài liệu là “Bản chụp ý kiến góp ý” theo quy định Công văn số 1212/UBND-NC.

#### **IV. Ý kiến khác**

1. Tại Bước 7 Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Công văn số 1212/UBND-NC có hướng dẫn một trong các bước xây dựng, ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật là lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết và đăng tải toàn văn trên Công thông tin điện tử trong thời hạn ít nhất 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý. Tuy nhiên, tại Công văn số 386/SGDDĐT-GDTrH-GDTrX ngày 07/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc góp ý dự thảo Tờ trình dự thảo nghị quyết và dự thảo nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang có nơi nhận “Website tỉnh, sở”, không có nội dung đề nghị đăng tải trong thời hạn 30 ngày là chưa đảm bảo theo quy trình xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tại Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý: Đề nghị làm rõ có bao nhiêu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị (trong đó có tỷ lệ thống nhất và có ý kiến khác). Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo tổng hợp bổ sung góp ý của Sở Tài chính, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời, nghiên cứu và có ý kiến đối với đề xuất của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Tân.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**GIÁM ĐỐC**

**Cao Thanh Sơn**





Số: 288/QĐ-UBND

An Giang, ngày 28 tháng 02 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Thông qua chính sách đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách quy định nội dung, mức chi lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 414/TTr-SGDĐT ngày 16 tháng 02 năm 2024,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thống nhất thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách quy định nội dung, mức chi lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang.

### 1. Đối tượng

a) Trường Tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông.

b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách quy định nội dung, mức chi lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang.

### 2. Chính sách hỗ trợ

a) Nguyên tắc hỗ trợ: Việc hỗ trợ phải đảm bảo kịp thời, công bằng, công khai, minh bạch.

b) Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Đối tượng hỗ trợ: Các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

d) Điều kiện hỗ trợ: Lãnh đạo, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên đang công tác tại các cơ sở giáo dục.

đ) Nội dung và mức chi hỗ trợ

- Chi nghiên cứu, nhận xét, đánh giá, lựa chọn sách giáo khoa: 7.500 đồng/tiết/người. Số tiết quy định là 08 tiết.

- Chi Hội đồng họp, thảo luận, đánh giá sách giáo khoa (tối đa 01 ngày cho một lần tổ chức) cho tất cả các môn học:

+ Chủ tịch Hội đồng: 100.000 đồng/người/buổi.

+ Phó Chủ tịch, ủy viên, thư ký hội đồng: 75.000 đồng/người/buổi.

- Chi giải khát giữa giờ: 20.000 đồng/người/ngày.

e) Thời gian hỗ trợ: Thực hiện sau khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

f) Kinh phí hỗ trợ: Ngân sách tỉnh chi trả 100% kinh phí.

**Điều 2.** Giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn tất các hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Vụ các vấn đề chung về XDPL - BTP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh (để b/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH, KTTH;
- Website VP.UBND tỉnh;
- Lưu: HC-TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Phước**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH AN GIANG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng 3 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi cho các hoạt động lựa chọn sách giáo khoa  
đục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang

DỰ THẢO

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

### KHÓA X KỲ HỌP THỨ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của  
Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của  
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong  
cơ sở giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho các hoạt động lựa  
chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An  
Giang; Báo cáo thẩm tra của .....; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng  
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quy định nội dung, mức chi cho các hoạt động lựa chọn sách  
giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang.**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi cho các hoạt động lựa chọn  
sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

### 3. Nội dung, mức chi và nguyên tắc sử dụng kinh phí

a) Chi nghiên cứu, nhận xét, đánh giá, lựa chọn sách giáo khoa của tổ chuyên môn: 7.500 đồng/tiết/người. Số tiết quy định là 08 tiết.

b) Chi Hội đồng họp, thảo luận, đánh giá sách giáo khoa (tối đa 01 ngày cho một lần tổ chức) cho tất cả các môn học.

Chủ tịch Hội đồng: 100.000 đồng/người/buổi.

Phó Chủ tịch, ủy viên, thư ký hội đồng: 75.000 đồng/người/buổi.

c) Chi giải khát giữa giờ cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa: 20.000 đồng/người/ngày.

### **Điều 2.** Nguồn kinh phí thực hiện và nguyên tắc sử dụng kinh phí

a) Kinh phí chi cho các hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông từ nguồn kinh phí dự toán chi thường xuyên của các đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước.

b) Việc lập, thanh quyết toán kinh phí tổ chức cho các hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước, chế độ kế toán.

### **Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X Kỳ họp thứ ..... thông qua ngày....tháng....năm 2024 và có hiệu lực từ ngày....tháng....năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Vụ pháp chế các bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;

**CHỦ TỊCH**

- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh An Giang;
- Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Website tỉnh; Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng Thông tin điện tử VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND-P.